***Kế hoạch bài dạy môn Tiếng Việt lớp 1tuần 28***

**CHỦ ĐỀ 28: TRONG CHIẾC CẶP CỦA EM**

**BÀI 1: CÂU CHUYỆN VỀ GIẤY KẺ (tiết 1-2, sách học sinh tập 2, trang 89-90)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**: Từ tên chủ đề, trao đổi với bạn về đồ dùng học tập và việc giữ gìn chúng. Từ tên bài đọc, tăng cường khả năng phán đoán về nhân vật chính và nội dung bài đọc.

**2. Kĩ năng**: Đọc trơn bài đọc, ngắt nghỉ đúng chỗ có dấu câu. Luyện tập khả năng nhận diện vần thông qua hoạt động tìm tiếng trong bài và từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần cần luyện tập và đặt câu. So sánh hai cách sử dụng giấy kẻ của hai nhân vật trong bài đọc. Từ đó, liên hệ đến những việc giữ gìn đồ dùng học tập của bản thân. Tô đúng kiểu chữ hoa chữ *N* và viết câu ứng dụng. Thực hành kĩ năng nhìn − viết đoạn văn. Phân biệt đúng chính tả *d-/ gi-* và quy tắc chính tả *c-/ k-*.Luyện nói và viết sáng tạo theo gợi ý. Phát triển ý tưởng thông qua việc trao đổi với bạn.

**3. Thái độ**: Yêu thích môn học; có ý thức giữ gìn đồ dùng học tập.

**4. Năng lực**: Phát triển năng lực hợp tác qua hoạt động nhóm; phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo qua hoạt động thực hành.

**5. Phẩm chất**: Bồi dưỡng phẩm chất có trách nhiệm: có ý thức giữ gìn đồ dùng học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Một số tranh ảnh, mô hình hoặc vật thật dùng minh hoạ tiếng có vần ***ai****,* ***ay****,* ***ây*** kèm theo thẻ từ; mẫu tô chữ viết hoa và khung chữ mẫu chữ N; bảng phụ ghi nội dung cần chú ý luyện đọc (câu có thán từ, tiểu từ tình thái).

**2. Học sinh**: Sách học sinh Tiếng Việt tập 2, vở Tập viết, vở bài tập; viết chì, bảng con, …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **2.1. Khởi động**  *\* Mục tiêu:* Giúp học sinh từ tên chủ đề, trao đổi với bạn về đồ dùng học tập và việc giữ gìn chúng. Từ tên bài đọc, tăng cường khả năng phán đoán về nhân vật chính và nội dung bài đọc.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Đàm thoại, trực quan, vấn đáp; thảo luận nhóm.  *\* Cách tiến hành:*  *-* Giáo viên tổ chức trò chơi “*Ai nhanh thế?*”. Giáo viên yêu cầu học sinhđọc thuộc lòng một khổ thơ em thích thuộc chủ đề *Bạn cùng học cùng chơi*.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh mở sách, tìm đúng trang của bài học. | - Học sinh mở sách học sinhtập 2 trang 89. |
| - Giáo viên hỏi học sinh: *Trong chiếc cặp của con có những gì? Con thích nhất đồ dùng nào trong đó?*  - Giáo viên giới thiệu tên chủ đề: *Trong chiếc cặp của em.*  - Giáo viênhướng dẫn học quan sát tranh và trả lời câu hỏi trong sách học sinh.  - Giáo viên giới thiệu bài mới và mục tiêu của bài học. | - Học sinh kể.  - Học sinh lắng nghe.  - Học sinh hoạt động nhóm đôi, quan sát tranh minh hoạ phần khởi động và trả lời câu hỏi trong sách học sinh.  - Học sinh lắng nghe. |
| **Nghỉ giữa tiết** | |
| **2. Khám phá**  **2.2. Luyện đọc văn bản**  *\* Mục tiêu:* Học sinh đọc trơn bài đọc, bước đầu ngắt nghỉ đúng chỗ có dấu câu.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Đàm thoại, trực quan, vấn đáp; thảo luận nhóm.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên đọc mẫu, đặt một vài câu hỏi gợi ý để thu hút sự chú ý của học sinh, ví dụ: *Theo con, khi được đưa đến nhà máy, giấy kẻ sẽ trở thành gì? Con nghĩ, sau khi nghe lời khuyên của giấy kẻ thì Minh sẽ làm gì?*  - Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc một số từ khó, đồng thời hướng dẫn cách ngắt nghỉ hơi đúng logic ngữ nghĩa.  - Giáo viên tổ chức đọc thành tiếng theo nhóm nhỏ.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh giải thích nghĩa của một số từ khó hiểu bằng phương pháp trực quan, đặt câu, dùng ngữ cảnh,… | - Học sinh nghe và quan sát giáo viên đọc mẫu.  - Học sinh đọc một số từ khó như: *giấy, phúc, viết, kín, tinh, vứt,*…;cách ngắt nghỉ hơi đúng logic ngữ nghĩa.  - Học sinhđọc thành tiếng theo nhóm nhỏ.  - Học sinhgiải thích nghĩa của một số từ khó hiểu, ví dụ: *nâng niu, thì thầm, tiết kiệm,..*. |
| **TIẾT 2** | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **2.3. Nhận diện vần và tìm hiểu nội dung bài đọc**  *\* Mục tiêu:* Học sinh luyện tập khả năng nhận diện vần thông qua hoạt động tìm tiếng trong bài và từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần cần luyện tập và đặt câu. So sánh hai cách sử dụng giấy kẻ của hai nhân vật trong bài đọc. Từ đó, liên hệ đến những việc giữ gìn đồ dùng học tập của bản thân.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Đàm thoại, trực quan, vấn đáp; thảo luận nhóm.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc lại bài đọc.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh tìm tiếng trong bài có chứa vần ***ai, ay, ây****.*  - Giáo viên hướng dẫn học sinh tìm từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần ***ai, ay, ây***và đặt câu. | - Học sinh đọc lại bài đọc.  - Học sinh tìm tiếng trong bài có chứa vần ***ai, ay, ây****.*  - Học sinh đọc to từ/ tiếng chứa vần ***ai, ay, ây***  - Học sinh tìm từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần ***ai, ay, ây****,* đặt câu chứa từ có vần ***ai, ay, ây***vừa tìm. Ví dụ: *Em giữ túi đựng bài kiểm tra cẩn thận. Ba em dùng máy tính khi làm việc. Mẹ mua cho em tập giấy vẽ.* |
| ***Nghỉ giữa tiết*** | |
| - Giáo viên hướng dẫn học sinh tìm hiểu bài.  + Đối với học sinh yếu, giáo viên đặt thêm một vài câu hỏi nhỏ hơn.  + Đối với học sinh giỏi, giáo viên hỏi thêm một số câu hỏi.  - Giáo viên đưa ra các đại ý khác nhau theo hình thức trắc nghiệm nhiều lựa chọn để học sinh đối chiếu với các ý đã biết, rồi chọn lựa đại ý đã chọn. Sau đó, giáo viên đặt câu hỏi hướng dẫn học sinh giải thích lí do vì sao. | - Học sinh thảo luận theo nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong sách học sinh.  - Học sinh thảo luận theo nhóm nhỏ để xác định đại ý của bài đọc. |

***Kế hoạch bài dạy môn Tiếng Việt lớp 1 tuần 28***

**CHỦ ĐỀ 28: TRONG CHIẾC CẶP CỦA EM**

**BÀI 1: CÂU CHUYỆN VỀ GIẤY KẺ (tiết 3-4, sách học sinh tập 2, trang 90-91)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**: Từ tên chủ đề, trao đổi với bạn về đồ dùng học tập và việc giữ gìn chúng. Từ tên bài đọc, tăng cường khả năng phán đoán về nhân vật chính và nội dung bài đọc.

**2. Kĩ năng**: Đọc trơn bài đọc, ngắt nghỉ đúng chỗ có dấu câu. Luyện tập khả năng nhận diện vần thông qua hoạt động tìm tiếng trong bài và từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần cần luyện tập và đặt câu.So sánh hai cách sử dụng giấy kẻ của hai nhân vật trong bài đọc. Từ đó, liên hệ đến những việc giữ gìn đồ dùng học tập của bản thân.Tô đúng kiểu chữ hoa chữ *N* và viết câu ứng dụng. Thực hành kĩ năng nhìn − viết đoạn văn.Phân biệt đúng chính tả *d-/ gi-* và quy tắc chính tả *c-/ k-*.Luyện nói và viết sáng tạo theo gợi ý. Phát triển ý tưởng thông qua việc trao đổi với bạn.

**3. Thái độ**: Yêu thích môn học; có ý thức giữ gìn đồ dùng học tập.

**4. Năng lực**: Phát triển năng lực hợp tác qua hoạt động nhóm; phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo qua hoạt động thực hành.

**5. Phẩm chất**: Bồi dưỡng phẩm chất có trách nhiệm: có ý thức giữ gìn đồ dùng học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Một số tranh ảnh, mô hình hoặc vật thật dùng minh hoạ tiếng có vần ***ai****,* ***ay****,* ***ây*** kèm theo thẻ từ; mẫu tô chữ viết hoa và khung chữ mẫu chữ N; bảng phụ ghi nội dung cần chú ý luyện đọc (câu có thán từ, tiểu từ tình thái).

**2. Học sinh**: Sách học sinh Tiếng Việt tập 2, vở Tập viết, vở bài tập; viết chì, bảng con, …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 3** | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **2.4. Luyện tập viết hoa chính tả**  *\* Mục tiêu:* Học sinh tô đúng kiểu chữ hoa chữ *N* và viết câu ứng dụng. Thực hành kĩ năng nhìn − viết đoạn văn.Phân biệt đúng chính tả *d-/ gi-* và quy tắc chính tả *c-/ k-*.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Đàm thoại, trực quan, vấn đáp; thảo luận nhóm.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| ***a. Tô chữ viết hoa chữ N và viết câu ứng dụng:***  *a.1. Tô chữ viết hoa chữ* ***N:***  - Giáo viên hướng dẫn họcsinh tô và phân tích cấu tạo nét chữ của con chữ ***N*** trên bảng.  - Giáo viên lặp lại lần 2 quy trình tô chữ ***N*** để học sinh quan sát và ghi nhớ.  - Giáo viên hướng dẫn họcsinh tô chữ ***N*** hoa vào vở bài tập, chú ý các điểm đặt bút và điểm kết thúc.  *a.2. Viết câu ứng dụng:*  - Giáo viên giải thích ý nghĩa của câu ứng dụng.  - Giáo viênhướng dẫn học sinh viết chữ ***Nam***.  - Giáo viênhướng dẫn học sinh viết phần còn lại.  - Giáo viên hướng dẫn họcsinh viết câu ứng dụng vào vở tập viết, nhắc học sinh chú ý các điểm đặt, điểm kết thúc, nối giữa chữ hoa và chữ thường, khoảng cách giữa các chữ trong một dòng, dấu chấm cuối câu.  - Giáo viên hướng dẫn họcsinh tự đánh giá phần viết của mình và của bạn. | - Học sinh quan sát cách giáo viên tô và phân tích cấu tạo nét chữ của con chữ ***N***.  - Học sinh quan sát quan sát và ghi nhớ, dùng ngón tay viết con chữ ***N*** hoa lên không khí hoặc mặt bàn.  - Họcsinh tô chữ ***N*** hoa vào vở bài tập, chú ý các điểm đặt bút và điểm kết thúc.  - Họcsinh đọc câu ứng dụng.  - Họcsinhlắng nghe và quan sát.  - Họcsinhlắng nghe và quan sát cách giáo viên viết phần còn lại.  - Họcsinh viết câu ứng dụng vào vở tập viết  - Học sinh tự đánh giá phần viết của mình và của bạn theo hướng dẫn của giáo viên. |
| ***Nghỉ giữa tiết*** | |
| ***b. Chính tả nhìn - viết:***  - Giáo viên giới thiệu về kiểu bài chính tả nhìn- viết và các yêu cầu tương ứng với kiểu bài này.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc lại câu văn được yêu cầu viết chính tả và trả lời câu hỏi về nghĩa của câu/ đoạn văn.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh đánh vần và giải thích nghĩa một số tiếng/ từ dễ viết sai bằng cách đặt câu.  - Giáo viên yêu cầu học sinh giải thích nghĩa của những từ vừa nêu và đặt câu.  - Giáo viên yêu cầu học sinh nhìn và viết câu văn vào vở tập viết.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh tự đánh giá bài viết của mình và của bạn. | - Học sinh đọc lại câu văn được yêu cầu viết chính tả.  - Học sinh đọc lại câu văn được yêu cầu viết chính tả và trả lời câu hỏi về nghĩa của câu/ đoạn văn.  - Học sinh đánh vần một số tiếng/ từ dễ viết sai như: *giấy, với, rất, nâng niu, viết, kín.*  - Học sinh giải thích nghĩa của những từ vừa nêu và đặt câu.  - Học sinh nhìn và viết câu văn vào vở tập viết.  - Học sinh tự đánh giá bài viết của mình và của bạn theo sự hướng dẫn của giáo viên. |
| ***c. Bài tập chính tả lựa chọn:***  - Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc yêu cầu.  - Giáo viên treo tranh gợi ý đính kèm từng bài tập, giáo viên gợi ý bằng các câu hỏi.  - Giáo viên yêu cầu học sinh thực hiện bài tập vào vở bài tập, tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.  - Giáo viên yêu cầu học sinh đặt câu (nói miệng, không yêu cầu viết) với những từ vừa điền đúng. | - Học sinh đọc yêu cầu của bài tập chính tả có quy tắc*d-/ gi-* và quy tắc chính tả *c-/ k-*.  - Học sinh quan sát tranh gợi ý đính kèm từng bài tập và thực hiện bài tập.  - Học sinh thực hiện bài tập vào vở bài tập, tự đánh giá bài làm của mình và của bạn  - Học sinh đặt câu (nói miệng,) với những từ vừa điền đúng. |
| **TIẾT 4** | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **2.5. Luyện tập nói, viết sáng tạo**  *\* Mục tiêu:* Học sinh luyện nói và viết sáng tạo theo gợi ý; phát triển ý tưởng thông qua việc trao đổi với bạn.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Đàm thoại, trực quan, vấn đáp; thảo luận nhóm.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| ***a. Nói sáng tạo: Luyện tập hỏi đáp:***  - Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc yêu cầu của bài tập và quan sát tranh gợi ý.  - Giáo viên tổ chức cho học sinh nói *vềcách giữ gìn sách vở*.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh tự đánh giá, nhận xét về phần trình bày của mình và của bạn. | - Học sinh trao đổi trong nhóm nhỏ yêu cầu của hoạt động: *cách giữ gìn sách vở*.  - Học sinh quan sát tranh gợi ý, chú ý phần bóng nói của 2 bạn học sinh.  - Học sinh thực hiện yêu cầu của hoạt động.  - Học sinh tự đánh giá, nhận xét về phần trình bày của mình và của bạn. |
| ***Nghỉ giữa tiết*** | |
| ***b. Viết sáng tạo:***  - Giáo viên hướng dẫn học sinh tìm hiểu cách đổi nội dung vừa nói thành câu văn viết; nhắc học sinh chú ý việc viết hoa đầu câu và sử dụng dấu chấm cuối câu, khoảng cách giữa các chữ trong một câu.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh thực hiện yêu cầu viết sáng tạo vào vở.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh tự đánh giá, nhận xét về phần trình bày của mình. | - Học sinh tìm hiểu cách đổi nội dung vừa nói thành câu văn viết.  - Học sinh thực hiện yêu cầu viết sáng tạo vào vở.  - Học sinh tự đánh giá, nhận xét về phần trình bày của mình theo hướng dẫn của giáo viên. |
| **3. Hoạt động mở rộng**  *\* Mục tiêu:* Học sinh vẽ một chiếc cặp hoặc ba lô của mình và đặt tên cho bức vẽ.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Đàm thoại, trực quan, vấn đáp; thảo luận nhóm, trò chơi.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc câu lệnh.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát tranh và đặt câu hỏi gợi ý tìm hiểu nội dung.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh xác định yêu cầu của hoạt động mở rộng.  - Giáo viênhướng dẫn học sinh vẽ một chiếc cặp hoặc ba lô của mình và đặt tên cho bức vẽ. | - Học sinh đọc câu lệnh*.*  - Học sinh quan sát tranh và trả lời các câu hỏi để phát hiện được nội dung tranh.  - Học sinh xác định yêu cầu: vẽ một chiếc cặp hoặc ba lô của mình và đặt tên cho bức vẽ.  - Học sinh vẽ một chiếc cặp hoặc ba lô của mình và đặt tên cho bức vẽ. |
| **4. Hoạt động nối tiếp**  ***a. Củng cố:***  - Giáo viên yêu cầu học sinh nhắc lại nội dung vừa học (tên bài, các nhân vật trong bài, chi tiết con thích,…).  ***b. Dặn dò:***  Giáo viên dặn học sinh. | - Học sinh nhắc lại nội dung vừa học.  - Học sinh chuẩn bị cho tiết học sau: bài *Trong chiếc cặp của em.* |

***Kế hoạch bài dạy môn Tiếng Việt lớp 1 tuần 28***

**CHỦ ĐỀ 28: TRONG CHIẾC CẶP CỦA EM**

**BÀI 2: TRONG CHIẾC CẶP CỦA EM (tiết 5-6, sách học sinh, trang 92-93)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**: Từ những kinh nghiệm xã hội của bản thân và việc quan sát tranh minh hoạ phần khởi động, thảo luận về những đồ dùng học tập thường để trong cặp sách.

**2. Kĩ năng**: Đọc trơn bài thơ, bước đầu biết cách ngắt nhịp, ngắt nghỉ đúng chỗ xuống dòng khi đọc một bài thơ. Luyện tập khả năng nhận diện vần thông qua hoạt động tìm tiếng trong bài và từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần cần luyện tập và đặt câu.Kể tên các sự vật xuất hiện trong bài thơ.Học thuộc lòng hai khổ thơ.Luyện nói sáng tạo theo gợi ý.

**3. Thái độ**: Yêu thích môn học; biết yêu quý đồ dùng học tập của mình.

**4. Năng lực**: Phát triển năng lực hợp tác qua hoạt động nhóm; phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo qua hoạt động thực hành.

**5. Phẩm chất**: Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái: biết yêu quý đồ dùng học tập của mình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Một số tranh ảnh, hình minh hoạ tiếng có vần ***an, ang, oan*** kèm theo thẻ từ; bảng phụ ghi cách ngắt nhịp, ngưng nghỉ khi đọc bài thơ.

**2. Học sinh**: Sách học sinh Tiếng Việt tập 2, vở Tập viết, vở bài tập; viết chì, bảng con, …; tranh ảnh về ngôi nhà của mỗi học sinh.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**TIẾT 5**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **2.1. Khởi động**  *\* Mục tiêu:* Giúp học sinh từ những kinh nghiệm xã hội của bản thân và việc quan sát tranh minh hoạ phần khởi động, thảo luận về những đồ dùng học tập thường để trong cặp sách.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Đàm thoại, trực quan, vấn đáp; thảo luận nhóm.  *\* Cách tiến hành:*  *-* Giáo viên tổ chức trò chơi “*Nhanh như chớp*”. Giáo viên yêu cầu học sinhđọc thuộc lòng một khổ thơ em thích thuộc chủ đề: *Trong chiếc cặp của em*.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh mở sách, tìm đúng trang của bài học. | - Học sinh mở sách học sinhtập 2 trang 92. |
| - Giáo viên hướng dẫn học sinhquan sát tranh minh hoạ phần khởi động và nói về các sự vật, hoạt động, trạng thái trong tranh.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh cùng trao đổi với bạn để phỏng đoán về nội dung được thể hiện trong tranh: *Mỗi ngày đến lớp các con đều phải mở cặp ra. Vậy khi mở cặp ra, các con nhìn thấy những gì?*.  - Giáo viên giới thiệu bài mới và mục tiêu của bài học.  - Giáo viêngợi ý: *Bài thơ nói đến một đồ vật có dáng gầy nhom, đó là gì?Đồ vật làm bằng giấy thơm, biết rất nhiều câu chuyện tên là gì?Đồ vật luôn đi chung với quyển vở để giúp em ghi chép tên là gì?* | - Học sinh hoạt động nhóm, quan sát tranh minh hoạ phần khởi động và nói về các sự vật, hoạt động, trạng thái trong tranh.  - Học sinhlắng nghe, trả lời.  - Học sinhlắng nghe.  - Học sinh hoạt động nhóm đôi, quan sát tranh minh hoạ bài thơ, nghe giáo viên đọc một vài từ ngữ nói về những đồ vật có trong tranh và đoán xem đồ vật đó là gì. |
| **Nghỉ giữa tiết** | |
| **2. Khám phá**  **2.2. Luyện đọc văn bản**  *\* Mục tiêu:* Học sinh đọc trơn bài thơ, bước đầu biết cách ngắt nhịp, ngắt nghỉ đúng chỗ xuống dòng khi đọc một bài thơ. Luyện tập khả năng nhận diện vần thông qua hoạt động tìm tiếng trong bài và từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần cần luyện tập và đặt câu.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Đàm thoại, trực quan, vấn đáp; thảo luận nhóm.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên đọc mẫu, nhấn mạnh ở những ý thơ chính (*Em* có nhiều bạn bè*/ Nằm ngoan trong chiếc cặp/ Gặp gỡ nhau mỗi ngày/ Làm sao không yêu mến/ Muốn nghe chúng kháo chuyện/ Em mở chiếc cặp ra.*  - Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc một số từ khó, đồng thời hướng dẫn cách ngắt nghỉ hơi đúng logic ngữ nghĩa.  - Giáo viên tổ chức đọc thành tiếng theo nhóm nhỏ.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh giải thích nghĩa của một số từ khó hiểu bằng phương pháp trực quan, đặt câu, dùng ngữ cảnh,…  - Giáo viên hướng dẫn học sinhđọc lại bài đọc, tìm tiếng trong bài có chứa vần *an, ang, oan*.  - Giáo viên hướng dẫn học sinhtìm từ ngữ ngoài bài có vần *an, ang, oan*và đặt câu chứa từ có vần *an, ang, oan*vừa tìm. | - Học sinh nghe và quan sát giáo viên đọc mẫu.  - Học sinh đọc một số từ khó như: *ngoan, gầy, sách, rất, vở, nhau, ngày, kháo chuyện, ra,*…; cách ngắt nghỉ theo logic ngữ nghĩa, như: *Gầy nhom/ là cây thước// Thích sạch/ là thỏi gôm*// *Những trang sách giấy thơm// Cây bút/ cùng quyển vở,…*  - Học sinhđọc thành tiếng theo nhóm nhỏ.  - Học sinhgiải thích nghĩa của một số từ khó hiểu, ví dụ: *kháo chuyện, thỏi gôm,..*.  - Học sinh đọc lại bài đọc, tìm tiếng trong bài có chứa vần ***an, ang, oan***.  - Học sinh đọc to từ/ tiếng chứa vần ***an, ang, oan***; tìm và đặt câu, ví dụ: *Em dán nhãn vở vào vở tiếng Việt. Cô dặn em mang theo bảng con. Em bao sách Toán cẩn thận.* |
| **TIẾT 6** | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **2.3. Tìm hiểu bài đọc, luyện nói sáng tạo**  *\* Mục tiêu:* Học sinh kể tên các sự vật xuất hiện trong bài thơ; học thuộc lòng hai khổ thơ; luyện nói sáng tạo theo gợi ý.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Đàm thoại, trực quan, vấn đáp; thảo luận nhóm.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| ***a. Tìm hiểu nội dung bài đọc:***  - Giáo viên hướng dẫn học sinh tìm hiểu bài:  - Giáo viên khuyến khích học sinh học thuộc 2 khổ thơ yêu thích. | - Học sinh thảo luận theo nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong sách học sinh.  - Học sinh học thuộc 2 khổ thơ yêu thích. |
| ***Nghỉ giữa tiết*** | |
| ***b. Luyện nói sáng tạo:***  - Giáo viên hướng dẫn học sinh nêu yêu cầu của hoạt động.  - Giáo viênyêu cầuhọc sinh nói về hoạt động mà bạn bè thường làm cùng nhau trong giờ ra chơi.  - Giáo viênyêu cầu học sinh thực hiện bài tập. | - Học sinh trao đổi trong nhóm nhỏ về yêu cầu của hoạt động.  - Học sinh nói về hoạt động mà bạn bè thường làm cùng nhau trong giờ ra chơi.  - Học sinh thực hiện theo cặp đôi hoạt động nói theo yêu cầu: một bạn đọc câu hỏi, một bạn trả lời, sau đó đổi lại. |
| **3. Hoạt động mở rộng**  *\* Mục tiêu:* Học sinh đọc và giải câu đố.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Đàm thoại, trực quan, vấn đáp; thảo luận nhóm, trò chơi.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên hướng dẫn học sinhđọc câu lệnh.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát tranh vàđặt câu hỏi gợi ý tìm hiểu nội dung.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh xác định yêu cầu của hoạt động mở rộng.  - Giáo viên hướng dẫn học sinhđọc từ khoá để tìm ra lời giải. | - Học sinhđọc câu lệnh*.*  - Học sinh quan sát tranh và trả lời các câu hỏi để phát hiện được nội dung tranh.  - Học sinh xác định yêu cầu: đọc và giải câu đố.  - Học sinh đọc từ khoá để tìm ra lời giải. |
| **4. Hoạt động nối tiếp**  ***a. Củng cố:***  - Giáo viên yêu cầu học sinh nhắc lại nội dung vừa được học (tên bài, các trò chơi có trong bài, khổ thơ em thích,…).  ***b. Dặn dò:***  Giáo viên dặn học sinh. | - Học sinh nhắc lại nội dung vừa học.  - Học sinh đọc thuộc lòng ở nhà, có ý thức giữ gìn đồ dùng học tập cẩn thận; chuẩn bị bài: *Những điều cần biết về bút chì.* |

***Kế hoạch bài dạy môn Tiếng Việt lớp 1tuần 28***

**CHỦ ĐỀ 28: TRONG CHIẾC CẶP CỦA EM**

**BÀI 3: NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT VỀ BÚT CHÌ (tiết 7-8, sách học sinh, trang 94-95)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**: Từ những kinh nghiệm xã hội của bản thân, nói về các loại bút.

**2. Kĩ năng**: Đọc trơn bài đọc, bước đầu ngắt nghỉ đúng chỗ có dấu câu. Luyện tập khả năng nhận diện vần thông qua hoạt động tìm tiếng trong bài và từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần cần luyện tập và đặt câu. Nhận diện chi tiết trong bài đọc dựa vào các cụm từ đứng trước hoặc sau nó.Tô đúng kiểu chữ hoa chữ *O* và viết câu ứng dụng. Thực hành kĩ năng nghe − viết đoạn văn. Phân biệt đúng chính tả *c-/ k-* và *ao/ au*. Luyện tập nói lời cảm ơn với đối tượng bằng vai. Luyện viết sáng tạo theo nội dung đã nói. Phát triển ý tưởng thông qua việc trao đổi với bạn.

**3. Thái độ**: Yêu thích môn học; rèn tính tự tin.

**4. Năng lực**: Phát triển năng lực hợp tác qua hoạt động nhóm; phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo qua hoạt động thực hành.

**5. Phẩm chất**: Bồi dưỡng phẩm chất tự tin thông qua hoạt động nghe, nói, đọc hiểu, viết.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Một số tranh ảnh, mô hình hoặc vật thật dùng minh hoạ tiếng có vần ***ut, uc*** kèm theo thẻ từ; một số loại bút khác nhau (vật thật); mẫu tô chữ viết hoa và khung chữ mẫu chữ *O*; bảng phụ ghi nội dung cần chú ý luyện đọc.

**2. Học sinh**: Sách học sinh Tiếng Việt tập 2, vở Tập viết, vở bài tập; viết chì, bảng con, …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**TIẾT 7**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **2.1. Khởi động**  *\* Mục tiêu:*Giúp học sinh từ những kinh nghiệm xã hội của bản thân, nói về các loại bút.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Đàm thoại, trực quan, vấn đáp; thảo luận nhóm.  *\* Cách tiến hành:*  - Học sinh hát bài *Lớp chúng ta đoàn kết*.  - Giáo viên tổ chức trò chơi “*Ai nhanh - Ai đúng*”. Giáo viên yêu cầu học sinhtên bài, các nhân vật trong bài, chi tiết em thích,… của bài trước.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh mở sách, tìm đúng trang của bài học. | - Học sinh mở sách học sinhtập 2 trang 94. |
| - Giáo viêntreo tranh, sử dụng một số câu hỏi gợi ý, dẫn dắt để học sinh nóiđược vài điều về bút chì, ví dụ: *Con biết mấy loại bút chì? Trong ruột bút chì có gì? Trong ruột bút bi có gì?*  - Giáo viên giới thiệu bài mới và mục tiêu của bài học. | - Học sinh hoạt động cặp đôi, quan sát tranh minh hoạ phần khởi động và nói về các loại bút có trong tranh.  - Học sinhlắng nghe. |
| **Nghỉ giữa tiết** | |
| **2. Khám phá**  **2.2. Luyện đọc văn bản**  *\* Mục tiêu:* Học sinh đọc trơn bài đọc, bước đầu ngắt nghỉ đúng chỗ có dấu câu.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Đàm thoại, trực quan, vấn đáp; thảo luận nhóm.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên đọc mẫu, đặt một vài câu hỏi gợi ý để thu hút sự chú ý của học sinh: *Lõi bút chì có loại lõi cứng, có loại lõi mềm. Theo con, hai loại lõi này khác nhau thế nào?Người ta chọn bút chì tuỳ vào điều gì?*  - Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc một số từ khó, đồng thời hướng dẫn cách ngắt nghỉ hơi theo dấu câu, cụm từ.  - Giáo viên tổ chức đọc thành tiếng theo nhóm nhỏ để đảm bảo từng học sinh đều đọc hết bài đọc, lưu ý việc sửa cách phát âm/ việc đọc sai của học sinh.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh giải thích nghĩa của một số từ khó hiểu bằng phương pháp trực quan, đặt câu, dùng ngữ cảnh,… | - Học sinh nghe và quan sát giáo viên đọc mẫu.  - Học sinh đọc một số từ khó đọc như:*loại, viết, vẽ, lõi, nhoè,*…; cách ngắt nghỉ hơi theo dấu câu, cụm từ.  - Học sinhđọc thành tiếng theo nhóm nhỏ.  - Học sinhgiải thích nghĩa của một số từ khó hiểu theo hướng dẫn của giáo viên, ví dụ như: *vết hằn, lõi, nhoè chữ*. |
| **TIẾT 8** | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **2.3. Nhận diện vần, tìm hiểu bài đọc**  *\* Mục tiêu:* Học sinh luyện tập khả năng nhận diện vần thông qua hoạt động tìm tiếng trong bài và từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần cần luyện tập và đặt câu. Nhận diện chi tiết trong bài đọc dựa vào các cụm từ đứng trước hoặc sau nó.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Đàm thoại, trực quan, vấn đáp; thảo luận nhóm.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên hướng dẫn họcsinh đọc lại bài đọc.  - Giáo viên hướng dẫn họcsinh đọc to từ/ tiếng chứa vần ***ut***.  - Giáo viên hướng dẫn họcsinh tìm từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần ***ut, uc***. | - Học sinh đọc lại bài đọc, tìm tiếng trong bài có chứa chứa vần ***ut***.  - Học sinh đọc to từ/ tiếng chứa vần ***ut***.  - Học sinh tìm từ ngữ ở ngoài bài có vần ***ut, uc***, đặt câu với một số từ vừa tìm được, ví dụ: *Em dùng mút bọc tai nghe khi nghe nhạc. Cây sáo trúc này rất đẹp.*  - Học sinh đọc từ mẫu trong sách học sinh và giải thích nghĩa của từ để tìm từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần ***ut, uc***. |
| ***Nghỉ giữa tiết*** | |
| - Giáo viên hướng dẫn học sinh tìm hiểu bài.  - Giáo viên đưa ra các đại ý khác nhau theo hình thức trắc nghiệm nhiều lựa chọn để học sinh đối chiếu với các ý đã biết, rồi chọn lựa đại ý đã chọn. Sau đó, giáo viên đặt câu hỏi hướng dẫn học sinh giải thích lí do vì sao. | - Học sinh thảo luận theo nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong sách học sinh.  - Học sinh thảo luận theo nhóm nhỏ để xác định đại ý của bài đọc. |

***Kế hoạch bài dạy môn Tiếng Việt lớp 1 tuần 28***

**CHỦ ĐỀ 28: TRONG CHIẾC CẶP CỦA EM**

**BÀI 3: NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT VỀ BÚT CHÌ (tiết 9-10, sách học sinh, trang 95-96)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**: Từ những kinh nghiệm xã hội của bản thân, nói về các loại bút.

**2. Kĩ năng**: Đọc trơn bài đọc, bước đầu ngắt nghỉ đúng chỗ có dấu câu.Luyện tập khả năng nhận diện vần thông qua hoạt động tìm tiếng trong bài và từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần cần luyện tập và đặt câu.Nhận diện chi tiết trong bài đọc dựa vào các cụm từ đứng trước hoặc sau nó.Tô đúng kiểu chữ hoa chữ *O* và viết câu ứng dụng. Thực hành kĩ năng nghe − viết đoạn văn.Phân biệt đúng chính tả *c-/ k-* và *ao/ au*.Luyện tập nói lời cảm ơn với đối tượng bằng vai. Luyện viết sáng tạo theo nội dung đã nói. Phát triển ý tưởng thông qua việc trao đổi với bạn.

**3. Thái độ**: Yêu thích môn học; rèn tính tự tin.

**4. Năng lực**: Phát triển năng lực hợp tác qua hoạt động nhóm; phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo qua hoạt động thực hành.

**5. Phẩm chất**: Bồi dưỡng phẩm chất tự tin thông qua hoạt động nghe, nói, đọc hiểu, viết.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Một số tranh ảnh, mô hình hoặc vật thật dùng minh hoạ tiếng có vần ***ut, uc*** kèm theo thẻ từ;một số loại bút khác nhau (vật thật); mẫu tô chữ viết hoa và khung chữ mẫu chữ *O*; bảng phụ ghi nội dung cần chú ý luyện đọc.

**2. Học sinh**: Sách học sinh Tiếng Việt tập 2, vở Tập viết, vở bài tập; viết chì, bảng con, …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 9** | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **2.4. Luyện tập viết hoa chính tả**  *\* Mục tiêu:* Học sinh tô đúng kiểu chữ hoa chữ *O* và viết câu ứng dụng. Thực hành kĩ năng nghe − viết đoạn văn. Phân biệt đúng chính tả *c-/ k-* và *ao/ au*.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Đàm thoại, trực quan, vấn đáp; thảo luận nhóm.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| ***a. Tô chữ viết hoa chữ O và viết câu ứng dụng:***  *a.1. Tô chữ viết hoa chữ* ***O:***  - Giáo viên hướng dẫn họcsinh tô và phân tích cấu tạo nét chữ của con chữ ***O*** trên bảng.  - Giáo viên lặp lại lần 2 quy trình tô chữ ***O*** để học sinh quan sát và ghi nhớ.  - Giáo viên hướng dẫn họcsinh tô chữ ***O*** hoa vào vở bài tập, chú ý các điểm đặt bút và điểm kết thúc.  *a.2. Viết câu ứng dụng:*  - Giáo viên giải thích ý nghĩa của câu ứng dụng.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh viết chữ ***Ong***.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh viết phần còn lại.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh viết câu ứng dụng vào vở tập viết, nhắc học sinh chú ý các điểm đặt, điểm kết thúc, nối giữa chữ hoa và chữ thường, khoảng cách giữa các chữ trong một dòng, dấu chấm cuối câu.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh tự đánh giá phần viết của mình và của bạn. | - Học sinh quan sát cách giáo viên tô và phân tích cấu tạo nét chữ của con chữ ***O***.  - Học sinh quan sát quan sát và ghi nhớ, dùng ngón tay viết con chữ ***O*** hoa lên không khí hoặc mặt bàn.  - Họcsinh tô chữ ***O*** hoa vào vở bài tập, chú ý các điểm đặt bút và điểm kết thúc.  - Học sinh đọc câu ứng dụng.  - Học sinh lắng nghe và quan sát.  - Học sinh lắng nghe và quan sát cách giáo viên viết phần còn lại.  - Học sinh viết câu ứng dụng vào vở tập viết  - Học sinh tự đánh giá phần viết của mình và của bạn theo hướng dẫn của giáo viên. |
| ***Nghỉ giữa tiết*** | |
| ***b. Chính tả nghe - viết:***  - Giáo viên giới thiệu về kiểu bài chính tả nghe - viết và các yêu cầu tương ứng với kiểu bài này.  - Giáo viên hướng dẫn học sinhđọc lại câu văn được yêu cầu viết chính tả và trả lời câu hỏi về nghĩa của câu/ đoạn văn.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh đánh vần và giải thích nghĩa một số tiếng/ từ dễ viết sai bằng cách đặt câu.  - Giáo viên yêu cầuhọc sinh giải thích nghĩa của những từ vừa nêu và đặt câu.  - Giáo viên đọc cho học sinh viết vào vở.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh tự đánh giá bài viết của mình và của bạn. | - Học sinh đọc lại câu văn được yêu cầu viết chính tả.  - Học sinh đọc lại câu văn được yêu cầu viết chính tả và trả lời câu hỏi về nghĩa của câu/ đoạn văn.  - Học sinh đánh vần một số tiếng/ từ dễ viết sai như: *ngoan, gầy, thỏi.*  - Học sinh giải thích nghĩa của những từ vừa nêu và đặt câu.  - Học sinhnghegiáo viên đọc và viết câu văn vào vở tập viết.  - Học sinh tự đánh giá bài viết của mình và của bạn theo sự hướng dẫn của giáo viên. |
| ***c. Bài tập chính tả lựa chọn:***  - Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc yêu cầu.  - Giáo viên yêu cầu học sinhnhắc lại quy tắc chính tả *c-/ k-* và *ao/ au*.  - Giáo viên yêu cầu học sinh tìm thêm một số từ thể hiện quy tắc này.  - Giáo viên treo tranh gợi ý đính kèm từng bài tập, giáo viên gợi ý bằng các câu hỏi.  - Giáo viên yêu cầu học sinh thực hiện bài tập vào vở bài tập, tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.  - Giáo viên yêu cầu học sinh đặt câu (nói miệng, không yêu cầu viết) với những từ vừa điền đúng. | - Học sinh đọc yêu cầu của bài tập chính tả có quy tắc.  - Học sinh nhắc lại quy tắc chính tả *c-/ k-* và *ao/ au.*  - Học sinh tìm thêm một số từ thể hiện quy tắc này.  - Học sinh quan sát tranh gợi ý đính kèm từng bài tập và thực hiện bài tập.  - Học sinh thực hiện bài tập vào vở bài tập, tự đánh giá bài làm của mình và của bạn  - Học sinh đặt câu (nói miệng,) với những từ vừa điền đúng. |
| **TIẾT 10** | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **2.5. Luyện tập nói, viết sáng tạo**  *\* Mục tiêu:* Học sinh luyện tập nói lời cảm ơn với đối tượng bằng vai. Luyện viết sáng tạo theo nội dung đã nói. Phát triển ý tưởng thông qua việc trao đổi với bạn*.*  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Đàm thoại, trực quan, vấn đáp; thảo luận nhóm.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| ***a. Nói sáng tạo: Luyện trao và đáp lời cảm ơn:***  - Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc yêu cầu của bài tập và quan sát tranh gợi ý.  - Giáo viên tổ chức bằng kĩ thuật “Khăn phủ bàn” để học sinh có thể trao đổi thông tin cho nhau.  - Giáo viên yêu cầu học sinh thực hiện hoạt động. | - Học sinh trao đổi trong nhóm nhỏ yêu cầu của hoạt động.  - Học sinh quan sát tranh và các câu hỏi gợi ý để thực hiện yêu cầu của bài tập, chú ý phần bóng nói của 2 nhân vật.  - Học sinh thực hiện yêu cầu của hoạt động theo nhóm. |
| ***Nghỉ giữa tiết*** | |
| ***b. Viết sáng tạo:***  - Giáo viên hướng dẫn học sinh tìm hiểu cách đổi nội dung vừa nói thành câu văn viết.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh thực hiện yêu cầu viết sáng tạo vào vở.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh tự đánh giá, nhận xét về phần trình bày của mình. | - Học sinh tìm hiểu cách đổi nội dung vừa nói thành câu văn viết.  - Học sinh thực hiện yêu cầu viết sáng tạo vào vở.  - Học sinh tự đánh giá, nhận xét về phần trình bày của mình theo hướng dẫn của giáo viên. |
| **3. Hoạt động mở rộng**  *\* Mục tiêu:* Học sinh chia sẻ bài viết có nội dung về hướng dẫn sử dụng đồ dùng học tập.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Đàm thoại, trực quan, vấn đáp; thảo luận nhóm, trò chơi.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên hướng dẫn học sinhđọc câu lệnh.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát tranh vàđặt câu hỏi gợi ý tìm hiểu nội dung.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh xác định yêu cầu của hoạt động mở rộng.  - Giáo viênyêu cầu học sinh chia sẻ bài viết có nội dung về hướng dẫn sử dụng đồ dùng học tập. | - Học sinhđọc câu lệnh*.*  - Học sinh quan sát tranh và trả lời các câu hỏi để phát hiện được nội dung tranh.  - Học sinh xác định yêu cầu: chia sẻ bài viết có nội dung về hướng dẫn sử dụng đồ dùng học tập.  - Học sinhchia sẻ bài viết có nội dung về hướng dẫn sử dụng đồ dùng học tập. |
| **4. Hoạt động nối tiếp**  ***a. Củng cố:***  - Giáo viên yêu cầu học sinh nhắc lại nội dung vừa học (tên bài, các thông tin chính trong bài, thông tin con quan tâm nhất, …).  ***b. Dặn dò:***  Giáo viên dặn học sinh. | - Học sinh nhắc lại nội dung vừa học.  - Học sinh chuẩn bị cho tiết học sau: bài *Thực hành.* |

***Kế hoạch bài dạy môn Tiếng Việt lớp 1tuần 28***

**CHỦ ĐỀ 28: TRONG CHIẾC CẶP CỦA EM**

**THỰC HÀNH (tiết 11 – Ngoài sách học sinh)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**: Học sinh có hiểu biết ban đầu về chiếc ba lô.

**2. Kĩ năng**: Học sinh đọc trơn văn bản hướng dẫn về cách giặt ba lô. Nói về trình tự các bước giặt ba lô. Quan sát hình ảnh minh hoạ các bước và nối từ ngữ chỉ trật tự các bước với hình vẽ tương ứng.

**3. Thái độ**: Yêu thích môn học; biết yêu quý và giữ gìn đồ dùng học tập sạch sẽ.

**4. Năng lực**: Phát triển năng lực quan sát, giải quyết vấn đề và sáng tạo qua việc thực hiện các bài tập.

**5. Phẩm chất**: Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái: yêu quý và giữ gìn đồ dùng học tập sạch sẽ thông qua hoạt động nghe nói, đọc hiểu, viết.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Bảng phụ ghi các từ ngữ, câu cần thực hành.

**2. Học sinh**: Sách học sinh, vở Tập viết, vở Bài tập Tiếng Việt tập 2; viết chì, bảng con, …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **2.1. Khởi động**  *\* Mục tiêu:* Học sinh đọc trơn văn bản hướng dẫn về cách giặt ba lô.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Đàm thoại, trực quan, vấn đáp; thảo luận nhóm.  *\* Cách tiến hành:*  - Giáo viên tổ chức trò chơi “*Ai nhanh hơn*”. Giáo viên yêu cầu học sinh đọc câu thuộcchủ đề *Trong chiếc cặp của em*. |  |
| - Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc trơn bài đọc.  - Giáo viên treo tranh các bước giặt ba lô.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc yêu cầu của bài tập.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh thực hiện bài tập.  - Giáo viên hướng dẫn học sinhtự đánh giá bài làm của mình và của bạn. | - Học sinh đọc trơn bài đọc.  - Học sinh quan sát tranh minh hoạ các bước giặt ba lô và thảo luận với bạn về các trình tự ứng với từng tranh.  - Học sinh đọc yêu cầu của bài tập.  - Học sinhthảo luận với bạn về các bước giặt ba lô.  - Học sinhtự đánh giá bài làm của mình và của bạntheo hướng dẫn của giáo viên. |
| **Nghỉ giữa tiết** | |
| **2.2. Mở rộng vốn từ**  *\* Mục tiêu:* Học sinh nói về trình tự các bước giặt ba lô. Quan sát hình ảnh minh hoạ các bước và nối từ ngữ chỉ trật tự các bước với hình vẽ tương ứng.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Đàm thoại, trực quan, vấn đáp; thảo luận nhóm.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên treo tranh.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh trao đổi với bạn về các câu gợi ý.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh thực hiện bài tập.  - Giáo viên hướng dẫn học sinhthảo luận về lí do cần giặt ba lô và giữ gìn đồ dùng học tập sạch sẽ  - Giáo viên hướng dẫn học sinh tự đánh giá, nhận xét về phần trình bày của mình. | - Học sinh nối các từ ngữ chỉ các bước giặt ba lô với tranh vẽ tương ứng.  - Học sinh trao đổi theo nhóm.  - Học sinh thực hiện yêu cầu nói sáng tạo theo cặp đôi.  - Học sinh thảo luận về lí do cần giặt ba lô và giữ gìn đồ dùng học tập sạch sẽ.  - Học sinh tự đánh giá, nhận xét về phần trình bày của mình theo hướng dẫn. |
| **3. Hoạt động nối tiếp**  ***a. Củng cố:***  - Giáo viên yêu cầu học sinh nhắc lại nội dung vừa được học (nội dung mà em cảm thấy hứng thú).  ***b. Dặn dò:***  Giáo viên dặn học sinh. | - Học sinh nhắc lại nội dung vừa được học (nội dung mà em cảm thấy hứng thú).  - Học sinh chuẩn bị kể chuyện: *Ai quan trọng nhất?* |

***Kế hoạch bài dạy môn Tiếng Việt lớp 1 tuần 28***

**CHỦ ĐỀ 28: TRONG CHIẾC CẶP CỦA EM**

**KỂ CHUYỆN (tiết 12 – sách học sinh tập 2 trang 97)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**: Nắm được nội dung truyện “*Ai quan trọng nhất?*”.

**2. Kĩ năng**: Phán đoán nội dung câu chuyện dựa vào tên truyện và tranh minh hoạ. Nhớ được các tình tiết, diễn biến theo trật tự xảy ra của câu chuyện. Biết dựa vào tranh minh hoạ, các từ ngữ gợi ý để ghi nhớ nội dung của từng đoạn truyện. Nhận diện lời nhân vật và lựa chọn giọng nói phù hợp với lời nhân vật. Kể từng đoạn của câu chuyện, kể toàn bộ câu chuyện. Biết điều chỉnh âm lượng giọng kể của bản thân khi kể trong nhóm nhỏ và trước cả lớp.

**3. Thái độ**: Yêu thích môn học; biết bày tỏ cảm xúc của bản thân với từng nhân vật trong câu chuyện.

**4. Năng lực**: Biết điều chỉnh âm lượng giọng kể của bản thân khi kể trong nhóm nhỏ và trước lớp.

**5. Phẩm chất**: Bồi dưỡng tính cách không ghen tị, tranh giành hơn thua cho bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Tranh minh hoạ truyện phóng to.

**2. Học sinh**: Sách học sinh, tìm hiểu trước về câu chuyện sẽ học, …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **2.1. Khởi động**  *\* Mục tiêu:* Học sinh phán đoán nội dung câu chuyện dựa vào tên truyện và tranh minh hoạ.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Đàm thoại, trực quan, vấn đáp; thảo luận nhóm đôi.  *\* Cách tiến hành:*  - Giáo viên gọi vài học sinh kể chuyện tuần trước và trả lời câu hỏi của giáo viên. |  |
| - Giáo viên treo tranh minh họa truyện “*Ai quan trọng nhất?*”.  - Giáo viên nêu các câu hỏi kích thích phỏng đoán nội dung câu chuyện: *Trong các bức tranh có những nhân vật nào? Câu chuyện diễn ra ở đâu? Có những chuyện gì xảy ra?*  - Giáo viên dùng tên truyện và tranh minh hoạ để giới thiệu bài mới. | - Học sinh quan sát tranh.  - Học sinh dựa vào tên truyện, tranh minh hoạ để phán đoán và trao đổi với bạn về nội dung câu chuyện.  - Học sinh nghe giáo viên giới thiệu bài mới và mục tiêu bài học. |
| **Nghỉ giữa tiết** | |
| **2.2. Luyện tập nghe kể và kể chuyện**  *\* Mục tiêu:* Học sinh nhớ được các tình tiết, diễn biến theo trật tự xảy ra của câu chuyện. Biết dựa vào tranh minh hoạ, các từ ngữ gợi ý để ghi nhớ nội dung của từng đoạn truyện.Nhận diện lời nhân vật và lựa chọn giọng nói phù hợp với lời nhân vật.Kể từng đoạn của câu chuyện, kể toàn bộ câu chuyện.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Kể chuyện nhóm, cá nhân.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên yêu cầu học sinh nhắc lại cách nhận diện lời của nhân vật và cách sử dụng giọng nói phù hợp với lời của từng nhân vật.  - Giáo viênkể mẫu lần một toàn bộ câu chuyện, chú ý dùng giọng điệu khác nhau cho từng lời nhân vật và hoàn cảnh; yêu cầu học sinh liên hệ nội dung câu chuyện với những phán đoán lúc trước của mình.  - Giáo viên dùng câu hỏi kích thích phỏng đoán: *Theo con, anh bút mực và bé bút chì sẽ kể công của mình thế nào? Sau khi nghe anh bút mực kể công, bé bút chì làm gì? Theo con, bé bút chì sẽ kể công những gì? Hộp bút sẽ nói gì để bút mực và bút chì không tranh cãi nữa?*  - Giáo viên kể lần 2 theo từng đoạn.  - Giáo viên yêu cầu học sinh kể từng đoạn của câu chuyện, dùng cụm từ gợi ý dưới tranh để ghi nhớ nội dung truyện.  - Giáo viên yêu cầu học sinh (nhóm học sinh) thực hiện kể toàn bộ câu chuyện trước lớp.  - Giáo viên yêu cầu học sinh nhận xét, đánh giá về các nhân vật và nội dung câu chuyện. | - Học sinh nhắc lại cách nhận diện lời của nhân vật và cách sử dụng giọng nói phù hợp với lời của từng nhân vật.  - Học sinh nghe giáo viên kể mẫu lần một toàn bộ câu chuyện và liên hệ nội dung câu chuyện với những phán đoán lúc trước của mình.  - Học sinh nghe kể lần 2 theo từng đoạn và quan sát tranh minh hoạ theo đúng trật tự diễn biến của câu chuyện.  - Học sinh kể từng đoạn của câu chuyện với bạn trong nhóm nhỏ với âm lượng nhỏ, đủ nghe trong nhóm nhỏ.  - Học sinh (nhóm học sinh) thực hiện kể toàn bộ câu chuyện trước lớp.  - Học sinh trả lời các câu hỏi gợi ý của giáo viên để nhận xét, đánh giá về các nhân vật và nội dung câu chuyện. |
| **3. Hoạt động nối tiếp**  ***a. Củng cố:***  - Giáo viên yêu cầu học sinh nhắc lại tên truyện, nhân vật/ chi tiết mà con yêu thích nhất, lí do yêu thích.  ***b. Dặn dò:***  Giáo viên dặn học sinh. | - Học sinh nhắc lại.  - Học sinh đọc, kể lại truyện cho người thân cùng nghe; chuẩn bị bài: *Chuyện xảy ra trên đường*. |

***Kế hoạch bài dạy lớp 1 môn Toántiết 1 - tuần 28***

**CÁC SỐ ĐẾN 100**

**EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ?- CHIM SÁO (sách học sinh, trang 123-124)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**: Hệ thống kiến thức về các số trong phạm vi 100.

**2. Kĩ năng**: Ôn tập: đếm, đọc, viết số, phân tích, tổng hợp số theo cấu tạo thập phân của số, đọc giờ đúng. Giải quyết vấn đề: Làm quen với sơ đồ tách - gộp số dưới hình thức tóm tắt bài toán (lưu ý chưa dùng thuật ngữ “bài toán”); dựa vào tranh vẽ, nói tình huống phù hợp sơ đồ tách - gộp số; viết phép tính thích hợp. Làm quen: sắp xếp thứ tự thời gian trong ngày. Lắp, ghép, xếp hình theo yêu cầu.

**3. Thái độ**: Yêu thích môn học; cẩn thận, sáng tạo, hợp tác.

**4. Năng lực chú trọng**: Tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học.

**5. Phẩm chất**: Chăm chỉ, trung thực, nhân ái, có trách nhiệm với bản thân (sinh hoạt nền nếp, rèn luyện thân thể), yêu nước.

**6. Tích hợp**: Tự nhiên và Xã hội, Mĩ thuật.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Sách Toán lớp 1; bộ thiết bị dạy toán;bộ xếp hình, đồng hồ; ...

**2. Học sinh**: Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán;bảng con;bộ xếp hình, đồng hồ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động** |  |
| *\* Mục tiêu:* Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Trò chơi.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên yêu cầu học sinh nói lại cách đặt tính và tính khi cộng, trừ các số trong phạm vi 100. | - Học sinh thực hiện. |
| **2. Luyện tập** |  |
| *\* Mục tiêu:* Giúp học sinh đếm, đọc, viết số, phân tích, tổng hợp số theo cấu tạo thập phân của số, đọc giờ đúng. Làm quen với sơ đồ tách - gộp số dưới hình thức tóm tắt bài toán; dựa vào tranh vẽ, nói tình huống phù hợp sơ đồ tách - gộp số; viết phép tính thích hợp.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Đàm thoại, trực quan, vấn đáp; thảo luận nhóm.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| **a. Bài 1. Xem tranh “Chim sáo”:** | **a. Bài 1:** |
| - Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát tranh, nhận biết: Tranh vẽ trâu và chim sáo. Chim sáo bay và chim sáo đậu (trên lưng trâu, để bắt ve cho trâu).  *a) Số?*  - Giáo viên lưu ý học sinh đếm  theo nhóm, mỗi nhóm theo một trình tự nhất định.  *b)Tìm phép cộng thích hợp:*  - Giáo viên hướng dẫn học sinh tìm hiểu bài: Dựa vào tranh vẽ và sơ đồ tách - gộp số, giáo viên giúp học sinh nói một tình huống sử dụng câu hỏi để tìm “tất cả”.Ví dụ: Có 20 con sáo bay và 8 con sáo đậu.Hỏi tất cả có bao nhiêu con sáo? (chỉ tay vào dấu hỏi).  - Giáo viên hướng dẫn học sinh viết phép tính.  - Khi sửa bài, khuyến khích học sinh giải thích: chọn phép cộng vì gộp 20 và 8 được “ ? ”.  *c) Tìm phép trừ thích hợp:*  - Giáo viên hướng dẫn học sinh nói tình huống.  - Khi sửa bài, khuyến khích học sinh giải thích. | - Học sinh quan sát tranh, nhận biết yêu cầu của đề bài.  - Học sinh đếm theo nhóm, mỗi nhóm theo một trình tự nhất định.  - Học sinh nói một tìnhhuống sử dụng câu hỏi để tìm “tất cả”.  - Học sinh nhận biết phải viết phép cộng để tìm số con sáo có tất cả.  - Học sinh viết phép tính: 20 + 8 = 28 hay 8 + 20 = 28.  - Học sinh giải thích: chọn phép cộng vì gộp 20 và 8 được “ ? ”.  - Học sinh nói tình huống, chẳng hạn:Có tất cả 28 con sáo, trong đó có 8 con sáo đậu.Hỏi có bao nhiêu con bay?  - Học sinh giải thích: chọn phép trừ vì tách 28 thành 8 và “ ? ”. |
| **b. Bài 2. Số?** | **b. Bài 2:** |
| - Giáo viên hướng dẫn học sinh, quy luật mà các em áp dụng phải phù hợp với tất cả các số đã có sẵntrong dãy số.  - Khi sửa bài, khuyến khích học sinh tập nói, chẳng hạn:Dãy số tròn chục từ bé đến lớn.Dãy số đếm thêm 1.Dãy số đếm bớt 1. | - Học sinh thực hiện  theo lưu ý của giáo viên.  - Học sinh làm bài, sửa bài và tập nói, chẳng hạn:Dãy số tròn chục từ bé đến lớn.Dãy số đếm thêm 1.Dãy số đếm bớt 1. |
| ***Nghỉ giữa tiết*** | |
| **c. Bài 3. Điền dấu <, =, >:** | **c. Bài 3:** |
| *\* Câu a)*  - Giáo viên đưa tay giảlàm miệng cá sấu.  - Khi sửa bài, khuyến khích các em giải thích cách làm.  *\* Câu b)*  - Giáo viên giúp học sinh nhận biết thứ tự làm: Tính rồi so sánh - Chọn dấu thích hợp.  - Giáo viên cần để ý rằng, những lập luận trên nhiều khi là những cảm nhận mà học sinh chưa nói được rành mạch, giáo viênj là người giúp các em nói lên những suy nghĩ của mình. | - Học sinh đồng thanh: “Hả họng bên nào, bên đó lớn”.  - Học sinh làm bài, sửa bài, giải thích cách làm.  - Học sinh nhận biết thứ tự làm: Tính rồi so sánh - Chọn dấu thích hợp.  - Học sinh thực hiện bằng các cách khác nhau:Tính ra kết quả rồi so sánh; lập luận, chẳng hạn:75 bớt 2 được số bé hơn 75. Vậy 75 – 2 < 75. |
| **d. Bài 4. Sắo xếp các số theo thứ tự:** | **d. Bài 4:** |
| - Khi sửa bài, giáo viên khuyến khích các em giải thích cách làm. | - Học sinh đọc đề bài, làm bài, sửa bài và giải thích cách làm. |

***Kế hoạch bài dạy lớp 1 môn Toántiết 2- tuần 28***

**CÁC SỐ ĐẾN 100**

**EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ?**

**CHIM SÁO (sách học sinh, trang 124-125)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**: Hệ thống kiến thức về các số trong phạm vi 100.

**2. Kĩ năng**: Ôn tập: đếm, đọc, viết số, phân tích, tổng hợp số theo cấu tạo thập phân của số, đọc giờ đúng. Giải quyết vấn đề:Làm quen với sơ đồ tách - gộp số dưới hình thức tóm tắt bài toán (lưu ý chưa dùng thuật ngữ “bài toán”); dựa vào tranh vẽ, nói tình huống phù hợp sơ đồ tách - gộp số; viết phép tính thích hợp.Làm quen: sắp xếp thứ tự thời gian trong ngày.Lắp, ghép, xếp hình theo yêu cầu.

**3. Thái độ**: Yêu thích môn học; cẩn thận, sáng tạo, hợp tác.

**4. Năng lực chú trọng**: Tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học.

**5. Phẩm chất**: Chăm chỉ, trung thực, nhân ái, có trách nhiệm với bản thân (sinh hoạt nền nếp, rèn luyện thân thể), yêu nước.

**6. Tích hợp**: Tự nhiên và Xã hội, Mĩ thuật.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Sách Toán lớp 1; bộ thiết bị dạy toán; bộ xếp hình, đồng hồ; ...

**2. Học sinh**: Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; bảng con;bộ xếp hình, đồng hồ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

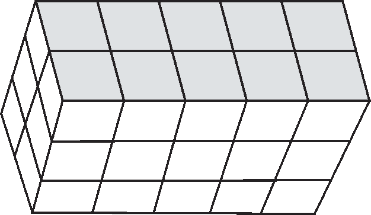
|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động** |  |
| *\* Mục tiêu:* Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Trò chơi.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên yêu cầu học sinh nói lại cách so sánh các số trong phạm vi 100. | - Học sinh thực hiện. |
| **2. Luyện tập** |  |
| *\* Mục tiêu:* Giúp học sinh làm quen với sắp xếp thứ tự thời gian trong ngày; lắp, ghép, xếp hình theo yêu cầu.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Đàm thoại, trực quan, vấn đáp; thảo luận nhóm.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| **e. Bài 5. Kim giờ chỉ số mấy?** | **e. Bài 5:** |
| - Giáo viên hướng dẫn học sinh xoay kim và mô tả “8 giờ: kim phút chỉ số 12, kim giờ chỉ số 8”;… | - Học sinh xoay kim và mô tả “8 giờ: kim phút chỉ số 12, kim giờ chỉ số 8”;… |
| **g. Bài 6. Sắp xếp các bức tranh theo thứ tự:** | **g. Bài 6:** |
| - Giáo viên giải thích yêu cầu của bài.  - Giáo viên yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 4, viết đáp án (c, b, d, a) ra bảng con.  - Sửa bài, giáo viên khuyến khích học sinh giải thích. | - Học sinh quan sát, lắng nghe giáo viên giải thích yêu cầu của bài.  - Học sinh thảo luận nhóm 4, viết đáp án (c, b, d, a) ra bảng con.  - Học sinh lám bài, sửa bài và giải thích. Chẳng hạn:  + Gà gáy, mặt trời đang mọc: Buổi sáng.  + Mặt trời lên cao, nắng quá gà phải đứng dưới bóng cây: Buổi trưa  + Mặt trời đang lặn, gà chui vào chuồng: Buổi chiều  + Trăng, sao, gà đang ngủ: Buổi tối. |
| ***Nghỉ giữa tiết*** | |
| **h. Bài 7. Xem hình con bướm và hoa sen:** | **h. Bài 7:** |
| - Giáo viên yêu cầu học sinh xếp hình theo mẫu.  - Giáo viên lưu ý học sinh tưởng tượng: cánh bướm, cánh hoa sen, cuống hoa. | - Học sinh xếp hình theo mẫu.  - Học sinh làm bài, sửa bài, tưởng tượng: cánh bướm, cánh hoa sen, cuống hoa. |
| **3. Đất nước em - Hoa sen** |  |
| *\* Mục tiêu:* Giúp học sinh mở rộng kiến thức về hoa sen ở Đồng Tháp Mười.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* ôn tập, trò chơi.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên giới thiệu về bông sen, đặc biệt là vẻ đẹp của những bông sen nở ở vùng Tháp Mười.  - Giáo viên giới thiệu về công dụng của sen. | - Học sinh quan sát, lắng nghe.  - Học sinh quan sát, lắng nghe. |
| **4. Hoạt động ở nhà:** |  |
| *\* Mục tiêu:* Tạo điều kiện để phụ huynh kết nối việc học tập của học sinh ở trường và ở nhà, giúp cha mẹ hiểu thêm về con em.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Tự học.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên yêu học sinh về nhà nói những điều em biết về hoa sen ở Đồng Tháp mười, công dụng của hạt sen cho người thân cùng nghe. | Học sinh về nhà thực hiện. |

***Kế hoạch bài dạy lớp 1 môn Toán tiết 3- tuần 28***

**CÁC SỐ ĐẾN 100**

**KIỂM TRA**

**A. TRẮC NGHIỆM:**

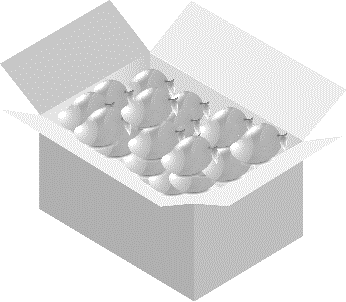
*Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng.*

**Câu 1: *Hình bên có bao nhiêu khối lập phương?***

**a.**10

**b.**20

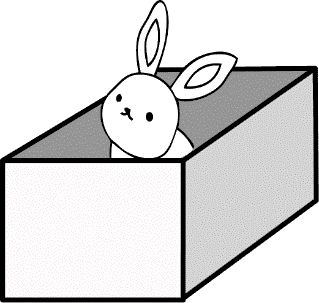
**c.**30

**Câu 2: *Thùng xoài có nhiều hơn 33 quả, ít hơn 35 quả. Vậy thùng xoài có:***

**a.**33 quả

**b.**34 quả

**c.**35 quả

****

**Câu 3: *Chú thỏ nằm trong hộp có dạng hình:***

**a.**Khối hộp chữ nhật

**b.**Khối lập phương

**c.**Hình vuông

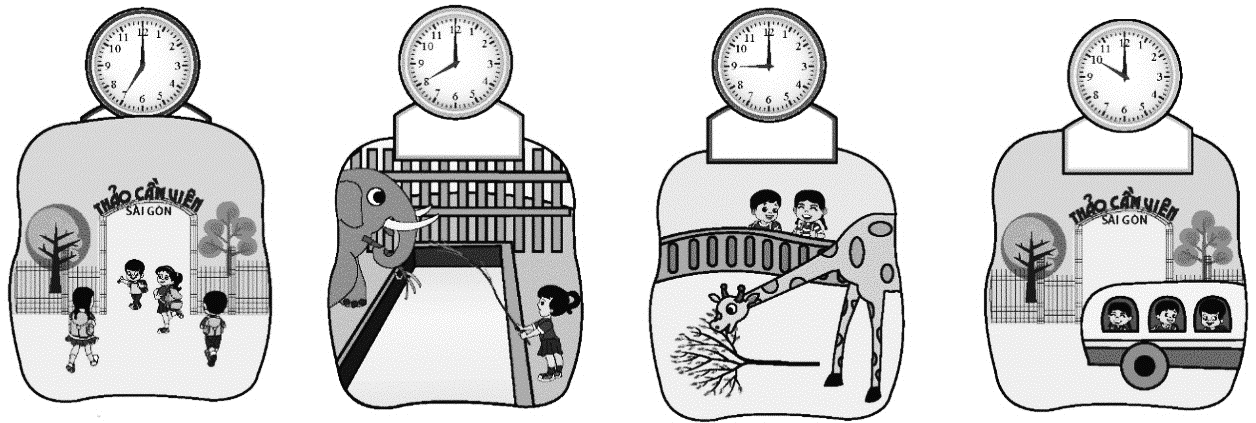
**Câu 4: *Phép tính nào có kết quả là 45?***

**a.**50 + 45

**b.**5 + 40

**c.**45 – 5

**Câu 5: *Trong hình vẽ dưới đây, lúc 9 giờ các bạn làm gì?***

 **a.** lên xe đi về **b.** cho voi ăn **c.** xem hươu cao cổ

**Câu 6: *Đây là tờ lịch ngày hôm nay. Hôm qua là:***

**a.**Thứ sáu, ngày 10

**b.**Thứ hai, ngày 10

**c.**Thứ tư, ngày 10

**Câu 7: *Số 75 đọc là:***

**a.**Bảy năm

**b.**Bảy mươi năm

**c.**Bảy mươi lăm

**Câu 8:**

**a.**75 gồm 7 chục và 5 đơn vị

**b.**75 gồm 70 chục và 5 đơn vị

**c.**75 gồm 7 đơn vị và 5 chục

**B. TỰ LUẬN:**

**Câu 1: *Viết các số sau theo thứ tự từ bé đến lớn :***

57, 98, 89, 54.

...........................................................................................................................................

**Câu 2:**

***a) Tính nhẩm:***

50 + 30 – 60 = ……… 90 – 20 + 10 = ………

***b) Đặt tính rồi tính:***

41 + 27 58 – 26 5 + 73

……………………………. ………………………….. ……………………

……………………………. ………………………….. ……………………

……………………………. ………………………….. ……………………

***Kế hoạch bài dạy lớp 1 môn Đạo đức tuần 29***

**CHỦ ĐỀ 8: PHÒNG, TRÁNH TAI NẠN, THƯƠNG TÍCH**

**BÀI 13: PHÒNG, TRÁNH TAI NẠN TRONG SINH HOẠT**

**(tiết 2, sách học sinh, trang 56-57)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**: Nêu được các tai nạn thương tích có thể xảy ra trong sinh hoạt hằng ngày như: cầm vật nhọn, sắc, chọc phá thú vật, ném đá, trèo cây,…; biết được một số kĩ năng cơ bản, cần thiết để phòng, tránh tai nạn, thương tích trong sinh hoạt; nhận biết được sự cần thiết của việc phòng, tránh tai nạn trong sinh hoạt.

**2. Kĩ năng**: Thực hành được một số kĩ năng cơ bản, cần thiết để phòng, tránh tai nạn, thương tích trong sinh hoạt.

**3. Thái độ**: Đồng tình với thái độ, hành vi đúng để phòng, tránh tai nạn trong sinh hoạt; không đồng tình với thái độ, hành vi không phòng, tránh tai nạn trong sinh hoạt.

**4. Năng lực chú trọng**: Biết bản thân phải làm gì để phòng, tránh tai nạn trong sinh hoạt; có kế hoạch học tập, rèn luyện những kĩ năng cơ bản để phòng, tránh tai nạn trong sinh hoạt; thực hiện theo kế hoạch đã lập; tìm hiểu Luật Vệ sinh an toàn thực phẩm.

**5. Phẩm chất**: Trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Sách Đạo đức; các tranh trong sách học sinh (phóng to); bài thơ “Nước sôi” của Thanh Minh.

**2. Học sinh**: Sách học sinh, Vở bài tập Đạo đức lớp 1, Kể chuyện Đạo đức lớp 1; …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| ***2.3. Hoạt động 3. Chia sẻ*** |  |
| *\* Mục tiêu:* Giúp học sinh biết đồng tình với thái độ, hành vi đúng để phòng, tránh tai nạn trong sinh hoạt; không đồng tình với thái độ, hành vi không phòng, tránh tai nạn trong sinh hoạt.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Trực quan, thuyết trình.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| *a) Em có đồng tình với việc làm của các bạn không? Vì sao? Em sẽ khuyên các bạn như thế nào?*  - Giáo viên tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm, mỗi nhóm tìm hiểu một đến hai hoạt động.  - Giáo viênhướng dẫn học sinh nhận diện hình, sau đó phát biểu ý kiến.  - Sau khi tìm hiểu nội dung các hình, giáo viên yêu cầu học sinhlựa chọn đồng tình hay không đồng tình, vì sao?  - Cuối hoạt động, giáo viên nhắc nhở học sinh tuyệt đối tránh các tình huống, hoàn cảnh như trên để đảm bảo toàn, tránh những tai nạn, thương tích vô cùng nguy hiểm.  *b) Vì sao phải chú ý phòng tránh tai nạn, thương tích trong sinh hoạt?*  - Giáo viên tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm 4: đưa ra ý kiến để trả lời câu hỏi vì sao phải chú ý phòng tránh tai nạn, thương tích trong sinh hoạt.  - Tuỳ thuộc vào câu trả lời của học sinh, giáo viên cần cân nhắc, điều chỉnh, bổ sung, dặn dò thêm. | - Học sinh thảo luận nhóm, mỗi nhóm tìm hiểu một đến hai hoạt động.  - Học sinhnhận diện hình, sau đó phát biểu ý kiến:Hình 1: Một bạn nam đứng trong bếp, tay sờ vào nồi đang nấu trên bếp, có hơi nóng bốc lên.Hình 2: Một bạn nữ bị một con chó cắn vào tay.Hình 3: Hai bạn nữ đang chơi cát, một bạn bốc cát ném vào mặt bạn kia. Hình 4: Ba bạn nam thả diều gần các cột điện cao thế.  - Học sinh lựa chọn không đồng tình và trả lời vì sao và đưa ra lời khuyên.  - Học sinh lắng nghe.  - Học sinh thảo luận nhóm 4: đưa ra ý kiến để trả lời câu hỏi vì sao phải chú ý phòng tránh tai nạn, thương tích trong sinh hoạt.  - Học sinh chú ý lắng nghe. |
| **3. Hoạt động luyện tập** |  |
| ***3.1. Hoạt động 1. Xử lí tình huống*** |  |
| *\* Mục tiêu:* Giúp học sinh biết được một số kĩ năng cơ bản, cần thiết để phòng, tránh tai nạn, thương tích trong sinh hoạt; nhận biết được sự cần thiết của việc phòng, tránh tai nạn trong sinh hoạt.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Trực quan, đàm thoại.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viêncho các nhóm tiến hành sắm vai như một vở kịch nho nhỏ, không chú trọng diễn xuất mà chú ý vào cách khuyên nhủ bạn.  - Giáo viên giáo dục: Các em cũng hãy nhắc nhở bạn bè, người thân cẩn thận trong các tình huống trên. | - Các nhóm sắm vài theo tình huống của từng hình:  + Hình 1: Với tình huống này, bạn hãy ngay lập tức tìm sự giúp đỡ của người lớn để tránh nguy cơ bị bỏng hoặc gây cháy nổ.  + Hình 2: Bạn không nên vừa đi vừa dùng dao vì có nguy cơ đứt tay; nếu bị vấp ngã, dao có thể đâm vào người.  + Hình 3: Bạn không nên dùng bật lửa hoặc hộp diêm tạo lửa vì có thể gây cháy nổ, nguy hiểm đến tính mạng, tài sản của mình và nhiều người khác.  + Hình 4: Bạn không nên vừa sạc pin vừa dùng điện thoại vì có thể gây cháy nổ, bị điện giật. |

***Kế hoạch bài dạy lớp 1 môn Tự nhiên và Xã hội tiết 1 - tuần 28***

**CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE**

**BÀI 26: EM VẬN ĐỘNG VÀ NGHỈ NGƠI (tiết 2, sách học sinh, trang 110-111)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**: Nêu được các hoạt động vận động và nghỉ ngơi có lợi cho sức khoẻ; nêu được các hoạt động cần dành nhiều thời gian để cơ thể khoẻ mạnh.

**2. Kĩ năng**: Liên hệ được các hoạt động cần dành nhiều thời gian để cơ thể khoẻ mạnh.

**3. Thái độ**: Biết vận động và nghỉ ngơi một cách hợp lí.

**4. Năng lực chú trọng**: Phát triển năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**5. Phẩm chất**: Có ý thức giữ vệ sinh cá nhân, thực hiện các quy tắc bảo vệ sức khoẻ và an toàn cho bản thân, gia đình, bạn bè và những người xung quanh; có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được vào cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Sách Tự nhiên và Xã hội; tranh ảnh hoặc đoạn video về một số môn thể thao (đá bóng, đá cầu, cầu lông…), …

**2. Học sinh**: Sách học sinh, vở bài tập; tranh hoặc ảnh chụp về một môn thể thao hoặc hoạt động nghỉ ngơi mà mình thích; …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động và khám phá** |  |
| *\* Mục tiêu:* Tạo hứng thú và gợi nhớ lại nội dung học của tiết học trước.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Trò chơi.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên tổ chức cho học sinh.ht theo, trả lời câu hỏi.5). hát và vận động theo lời bài hát “Tập thể dục buổi sáng” (sáng tác: Minh Trang). Giáo viên đặt câu hỏi: “Sau khi tập thể dục theo bài hát, các em cảm thấy thế nào?”. Học sinh trả lời tự do. Giáo viên dẫn dắt vào bài tiết 2. | - Học sinh cùng hát và trả lời câu hỏi. |
| **2. Hoạt động vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học** |  |
| ***2.1. Hoạt động 1. Các hoạt động vận động*** |  |
| *\* Mục tiêu:* Giúp học sinh nhận biết các hoạt động vận động phù hợp với cơ thể và lứa tuổi.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Trực quan, Đàm thoại, gợi mở - vấn đáp, thảo luận nhóm.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên chia lớp thành các nhóm đôi, yêu cầu các nhóm quan sát tranh trong sách học sinh trang 110 và trả lời các câu hỏi sau: Kể tên các hoạt động có trong tranh. Em thích hoạt động vận động nào? Vì sao?  - Giáo viên tổ chức cho một số nhóm lên chia sẻ với lớp. Giáo viên đặt câu hỏi để liên hệ mở rộng: “Ngoài các hoạt động trên, em còn biết những hoạt động vận động nào khác có lợi cho sức khoẻ?”  - Giáo viên và học sinh cùng nhận xét, rút ra kết luận: Vận động đúng cách và phù hợp sẽ giúp cơ thể khoẻ mạnh. | - Các nhóm quan sát tranh và trả lời các câu hỏi của giáo viên.  - Học sinh quan sát và thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.  - Một số nhóm lên chia sẻ với lớp.  - Học sinh nhận xét, rút ra kết luận. |
| ***2.2. Hoạt động 2. Các hoạt động nghỉ ngơi*** |  |
| *\* Mục tiêu:* Giúp học sinh nhận biết các hoạt động nghỉ ngơi phù hợp với cơ thể và lứa tuổi.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Trực quan, Đàm thoại, gợi mở - vấn đáp, thảo luận nhóm.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên tổ chức cho học sinh quan sát tranh trong sách học sinh trang 111, thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi gợi ý: Kể tên các hoạt động có trong tranh. Em chọn cách nghỉ ngơi nào có lợi cho sức khoẻ?  - Giáo viên mời một số nhóm lên chia sẻ với cả lớp.  - Giáo viên và học sinh cùng nhận xét, rút ra kết luận: Nghỉ ngơi đúng cách và phù hợp sẽ giúp cơ thể khoẻ mạnh. | - Học sinh quan sát tranh, thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi của giáo viên.  - Học sinh quan sát và thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.  - Một số nhóm lên chia sẻ với cả lớp.  - Học sinh nhận xét, rút ra kết luận. |
| ***2.3. Hoạt động 3. Liên hệ bản thân*** |  |
| *\* Mục tiêu:* Giúp học sinh tự liên hệ và nêu được các hoạt động cần dành nhiều thời gian để cơ thể khoẻ mạnh.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Trực quan, Đàm thoại, gợi mở - vấn đáp, thảo luận nhóm.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên tổ chức cho học sinh làm việc theo nhóm đôi, chia sẻ những hoạt động vận động và nghỉ ngơi mà bản thân đã làm dựa trên tranh, ảnh đã chuẩn bị theo các câu hỏi gợi ý sau: Em thường dành nhiều thời gian cho hoạt động vận động và nghỉ ngơi nào để cơ thể khoẻ mạnh? Chúng ta có nên vận động quá sức không? Vì sao?  - Giáo viên mời học sinh chia sẻ câu trả lời.  - Giáo viên và học sinh cùng nhận xét, rút ra kết luận: Em vận động, nghỉ ngơi hợp lí. | - Học sinh làm việc theo nhóm đôi, chia sẻ những hoạt động vận động và nghỉ ngơi mà bản thân đã làm.  - Học sinh chia sẻ câu trả lời.  - Học sinh tập đọc các từ khoá của bài: “Hoạt động - Nghỉ ngơi” |
| **3. Hoạt động tiếp nối sau bài học** |  |
| - Giáo viên yêu cầu học sinh quan sát và trao đổi, chia sẻ với người thân về những hoạt động vận động và nghỉ ngơi của người thân. Cùng vận động và nghỉ ngơi đúng cách với người thân trong gia đình. | - Học sinh  thực hiện theo  yêu cầu của  giáo viên. |

***Kế hoạch bài dạy lớp 1 môn Tự nhiên và Xã hội tiết 2 - tuần 28***

**CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE**

**BÀI 27: EM BIẾT TỰ BẢO VỆ (tiết 1, sách học sinh, trang 112-113)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**: Nhận biết được những vùng riêng tư của cơ thể cần được bảo vệ.

**2. Kĩ năng**: Thực hành nói không và tránh xa người có hành vi động chạm hay đe doạ đến sự an toàn của bản thân; thực hành nói với người lớn tin cậy để được giúp đỡ khi cần.

**3. Thái độ**: Có ý thức tự bảo vệ.

**4. Năng lực chú trọng**: Phát triển năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**5. Phẩm chất**: Có ý thức giữ vệ sinh cá nhân, thực hiện các quy tắc bảo vệ sức khoẻ và an toàn cho bản thân, gia đình, bạn bè và những người xung quanh; có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được vào cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Sách Tự nhiên và Xã hội; tranh các hình trong bài 27 sách học sinh (phóng to), thẻ ghép hình (hình cơ thể bạn nam, bạn nữ), …

**2. Học sinh**: Sách học sinh, vở bài tập; giấy vẽ, hộp màu, vật liệu làm khẩu hiệu; …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động và khám phá** |  |
| *\* Mục tiêu:* Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của học sinh về cách tự bảo vệ bản thân, dẫn dắt vào bài mới.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Trò chơi.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên tổ chức cho học sinh dưới hình thức trò chơi: “Ghép hình”. Giáo viên chia học sinh thành các nhóm 4, phát cho mỗi nhóm 1 bộ thẻ hình. Giáo viên yêu cầu học sinh ghép thành hình hoàn chỉnh và nói đúng nội dung của hình vẽ (hình vẽ cơ thể của bạn nữ hoặc bạn nam). Giáo viên đặt câu hỏi: “Em nên làm gì để tự bảo vệ mình?”. Giáo viên nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học: “Em biết tự bảo vệ”. | - Học sinh tham gia tró chơi. |
| **2. Hoạt động hình thành, phát triển năng lực nhận thức, tìm hiểu** |  |
| ***2.1. Hoạt động 1. Vùng riêng tư của cơ thể*** |  |
| *\* Mục tiêu:* Giúp học sinh nhận biết được những vùng riêng tư của cơ thể cần được bảo vệ.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Trực quan, Đàm thoại, gợi mở - vấn đáp, thảo luận nhóm.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên yêu cầu học sinh tạo thành các nhóm đôi, quan sát các tranh 1, 2 trang 112 sách học sinh và nêu câu hỏi: “Chỉ các vùng riêng tư trên cơ thể của hai bạn trong tranh”.  - Giáo viên mời một số nhóm lên chỉ các vùng riêng tư trên cơ thể của hai bạn trong tranh.  - Giáo viên và học sinh cùng nhận xét, rút ra kết luận: Các vùng riêng tư trên cơ thể gồm: miệng, ngực, phần giữa hai đùi và phần mông. | - Học sinh tạo thành các nhóm đôi, quan sát các tranh và trả lời câu hỏi.  - Một số nhóm lên chỉ các vùng riêng tư trên cơ thể của hai bạn trong tranh.  - Học sinh nhận xét, rút ra kết luận. |
| ***2.2. Hoạt động 2. Nói không với những hành vi động chạm vào vùng riêng tư trên cơ thể*** |  |
| *\* Mục tiêu:* Giúp học sinh thực hành nói không với những hành vi động chạm vào vùng riêng tư trên cơ thể.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* thực hành, trực quan.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên treo 2 tranh ở cuối trang 112 sách học sinh và nêu câu hỏi: Trong tranh, bạn An và bạn Nam đã nói gì? Tại sao? Khi nào em sẽ có phản ứng giống như bạn An và bạn Nam?  - Giáo viên tổ chức cho học sinh chia sẻ câu trả lời trước lớp.  - Giáo viên và học sinh cùng nhận xét, rút ra kết luận: Em nói “Không!” và tránh xa người có hành vi đe doạ đến sự an toàn của bản thân.  - Giáo viên tổ chức cho học sinh đóng vai để thực hành nói không với những hành vi động chạm vào cơ thể. | - Học sinh chia sẻ câu trả lời trước lớp.  - Học sinh nhận xét, rút ra kết luận.  - Học sinh đóng vai để thực hành nói không với những hành vi động chạm vào cơ thể. |
| ***2.3. Hoạt động 3. Ứng xử với những đối tượng khác nhau*** |  |
| *\* Mục tiêu:* Giúp học sinh biết cách ứng xử với người thân, bạn bè và người quen.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* thực hành, trực quan.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên chia lớp thành các nhóm và thảo luận theo câu hỏi gợi ý: “Bạn An và bạn Nam ứng xử như thế nào với mọi người?”.  - Giáo viên mời các nhóm chia sẻ câu trả lời trước lớp.  - Giáo viên có thể đặt thêm câu hỏi mở rộng: Em có cho phép người quen nắm tay mình không? Bạn bè có được phép ôm em không? Nếu người quen định nắm tay hoặc ôm em, em sẽ làm gì?  - Giáo viên và học sinh cùng nhận xét, rút ra kết luận. | - Học sinh  quan sát các  tranh và thảo luận.  - Các  nhóm  chia sẻ  câu trả  lời trước  lớp.  - Học sinh nhận xét, rút ra kết luận. |
| **3. Hoạt động tiếp nối sau bài học** |  |
| - Giáo viên yêu cầu học sinh về nhà kể cho ba mẹ và người thân nghe những điều vừa được học ở lớp về cách tự bảo vệ bản thân và nhờ ba mẹ hướng dẫn thêm các cách khác. | - Học sinh thực hiện  theo yêu cầu của  giáo viên. |

***Kế hoạch bài dạy lớp 1 môn Hoạt động trải nghiệm - Tuần 28***

**Sinh hoạt theo chủ đề**

**CHỦ ĐỀ 7: EM VÀ NHỮNG NGƯỜI XUNG QUANH (4 TIẾT)**

**TIẾT 4: VĂN MINH NƠI CÔNG CỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Về năng lực:**

***a. Hướng vào bản thân:***

Nêu được những đặc điểm cơ bản về dáng vẻ bên ngoài, sở thích và khả năng của bản thân; nêu được những vùng riêng tư trên cơ thể; chỉ ra và thực hiện được một số việc cần làm để bảo vệ bản thân; nhận ra và lựa chọn được cách giáo tiếp phù hợp với các tình huống trong sinh hoạt đời thường.

***b. Hướng đến xã hội:***

Nhận biết được một số đặc điểm của những người bà con, hàng xóm và nơi mình sống; nhận biết và thực hiện được một số hành vi thể hiện sự quan tâm và lịch sự đối với hàng xóm.

**2. Về phẩm chất:**

Ham học hỏi và trải nghiệm giúp trang bị những kĩ năng sống cần thiết trong cuộc sống; quan tâm đúng mực đến những thay đổi của con người, cuộc sống xung quanh; biết yêu quý và trân trọng bản thân mình; có ý thức rèn luyện thói quen giao tiếp và hành động lịch sự, văn minh; chủ động, tích cực rèn luyện, chăm sóc và bảo vệ thân thể; trung thực trong đánh giá bản thân, nhóm, lớp, mọi người.

**3. Tích hợp:**

- STEM: Khoa học (bảo vệ cơ thể); Mĩ thuật (tô màu); Âm nhạc (hát, vận động cơ thể); Toán (kích thước, hình học); Công nghệ (thiết kế sản phẩm).

- Kĩ năng sống: Tự phục vụ và tự vệ.

- Tiếng Việt: Sử dụng từ ngữ, các kiểu câu để giao tiếp và các cử chỉ ngoài ngôn ngữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Tranh minh họa sách học sinh (phóng to); giấy, bút chì, màu; …

**2. Học sinh**: Sách học sinh, vở bài tập; bút chì, màu vẽ; hình gia đình, người thân, bạn bè; …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động** |  |
| *\* Mục tiêu:* Giúp học sinh có hứng thú khi vào bài mới.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Trò chơi.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên tổ chức cho học sinh trò chơi “Tôi bảo”.  - Giáo viên dẫn dắt học sinh vào bài học. | - Học sinhtham  gia trò chơi. |
| **2. Hoạt động khám phá** |  |
| *\* Mục tiêu:* Giúp học sinh biết thể hiện hành động văn minh nơi công cộng.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Thảo luận nhóm, đàm thoại, vấn đáp, trực quan.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên yêu cầu học sinh mô tả nội dung của 4 tranh trong sách học sinh.  - Giáo viên giải thích cho học sinh hiểu thế nào là văn minh nơi công cộng qua các ví dụ cụ thể.  - Giáo viên gợi ý: Tại sao không được chen lấn mà phải xếp hàng? Tại sao trong thư viện cần giữ trật tự, nói nhỏ? Tại sao phải bỏ rác đúng nơi quy định? …  - Giáo viên cùng học sinh rút ra kết luận. | - Học sinh chia sẻ trong nhóm về nội dung 4 bức tranh trong sách học sinh.  - Học  sinh  lắng nghe.  - Họcsinh  giải thích. |
| **3. Hoạt động luyện tập** |  |
| *\* Mục tiêu:* Giúp học sinh biết thể hiện sự văn minh nơi công cộng khi xếp hàng lấy sổ khám bệnh và đi chơi công viên, đi tham quan.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Trực quan, nhóm.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên treo 3 tranh, kết hợp vở bài tập và yêu cầu: Mô tả bằng lời nói rồi thực hành các hành động văn minh.  - Giáo viên cho học sinh ra sân thực hành (chú ý quan sát khi các em di chuyển ra sân).  - Giáo viên cho học sinh xem phim về nội dung liên quan đến hành động văn minh, yêu cầu các em nhận xét. | - Học sinh  thực hiện.  - Học sinh  thực hành.  - Học sinhxem  phim và nhận xét. |
| **4. Hoạt động mở rộng** |  |
| *\* Mục tiêu:* Giúp học sinh thực hành ứng xử văn minh nơi công cộng.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Thảo luận nhóm.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| ***a. Mô tả hành động văn minh của các nhân vật trong hình:***  - Giáo viên cho học sinh xem tranh và giới thiệu: Đây là các hành động thể hiện sự văn minh.  - Giáo viên tổ chức cho học sinh thảo luậnvà mô tả hành động.  - Giáo viên cùng học sinh đúc kết: Đây là hành động văn minh.  ***b. Thực hành ứng xử:***  - Giáo viên cho học sinh đóng vai thể hiện lại tình huống trên và nêu cảm nhận của mình. | - Học sinh lắng nghe.    - Học sinh thực hiện.  - Học sinh thực hiện. |
| **5. Đánh giá** |  |
| *\* Mục tiêu:* Giúp học sinh tự đánh giá mình và đánh giá bạn.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Thực hành.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| Giáo viênđánh giá học sinh và hướng dẫn học sinh tự đánh giá mình, đánh giá bạn qua phiếu. | Học sinh tự đánh giá mình và đánh giá bạn qua phiếu đánh giá. |

***Kế hoạch bài dạy lớp 1 môn Hoạt động trải nghiệm - Tuần 28***

**Sinh hoạt lớp**

**CHỦ ĐỀ 7: EM VÀ NHỮNG NGƯỜI XUNG QUANH (4 TIẾT)**

**TIẾT 4: ỨNG XỬ NƠI CÔNG CỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức:*** Giúp học sinh biết cách ứng xử khi ở nơi công cộng.

***2. Kĩ năng:***

- Thực hành cách ứng xử trong một số tình huống cụ thể ở nơi công cộng.

- Xây dựng bầu không khí thân thiện, vui tươi, hợp tác, yêu thương trong lớp.

- Tổ chức lớp học: Giải quyết các tình huống có thể gây cản trở cho các hoạt động của lớp; thống nhất (bổ sung thêm) các quy tắc ứng xử, nội quy làm việc, … cần thiết cho lớp.

- Kiến tạo động lực học tập, niềm hứng khởi trong học tập, động viên tinh thần học sinh: đánh giá, khích lệ thành quả đạt được của cá nhân, nhóm, lớp.

- Rèn luyện một số kĩ năng cần thiết cho học sinh trong học tập và đời sống.

***3. Thái độ:*** Thể hiện được sự tôn trọng, yêu thương, hợp tác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Bản tóm tắt nội dung tổng kết lớp; danh sách sinh nhật của tuần (nếu có); ...

**2. Học sinh**: Bản tự nhận xét, đánh giá của cá nhân, nhóm, lớp; …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động** |  |
| *\* Mục tiêu:* Giúp tạo hưng phấn cho học sinh.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Trò chơi.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên tổ chức cho học sinh trò chơi “Tôi bảo”. | - Học sinh tham gia trò chơi. |
| **2. Đánh giá tình hình của lớp** |  |
| *\* Mục tiêu:* Giúp học sinh tự nhận xét, đánh giá tình hình của lớp trong tuần qua.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Đàm thoại, vấn đáp, trực quan.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên yêu cầu lớp trưởng (chủ tịch Hội đồng tự quản) lên điều khiển.  - Giáo viên khen ngợi, động viên những việc làm tốt, gương tốt mà lớp đã thực hiện, đồng thời nhắc nhở, rút kinh nghiệm đối với những bạn chưa làm tốt. | - Lớp trưởng yêu cầu từng tổ trưởng nhận xét, đánh giá và báo cáo kết quả học tập, sinh hoạt của tổ trong tuần qua.  - Lớp trưởng yêu cầu các lớp phó lên nhận xét, đánh giá tình hình học tập, lao động, kỉ luật, phong trào, … của lớp mình trong tuần qua.  - Lớp trưởng nhận xét chung kết quả học tập, rèn kuyện của lớp.  - Học sinh hưởng ứng. |
| **3. Giải pháp cho tình hình thực tế** |  |
| *\* Mục tiêu:* Giúp học sinh nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Đàm thoại, trực quan, thảo luận nhóm.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên sử dụng bộ 4 câu hỏi để giúp học sinh nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục:  + Em mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào?  + Tuần qua, mỗi em (nhóm, lớp) đã làm gì?  + Những gì em đã làm có giúp em đạt được mong muốn như trên không?  + Em cần làm gì để có được lớp học như em mong muốn? | - Học sinh thảo luận, cho ý kiến.  - Học sinh tự nhìn nhận những việc đã qua, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, bạn bè, nhóm, lớp.  - Học sinh thảo luận, suy nghĩ và trả lời.  - Học sinh thảo luận, cùng đề ra hành động và cam kết. |
| **4. Thông tin quan trọng** |  |
| *\* Mục tiêu:* Giáo viên thông báo, nhắc nhở những điều cần thiết, giúp học sinh chuẩn bị cho tuần sau.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Thuyết trình.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên thông báo nhắc nhở những việc làm cần chuẩn bị cho tuần sau: về học tập, phong trào Đội, … | - Học sinh lắng nghe, thực hiện. |
| **5. Hoạt động kết nối** |  |
| *\* Mục tiêu:* Giúp rèn luyện các kĩ năng, phẩm chất cần thiết cho học sinh: làm việc nhóm, hợp tác.  *\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* Thực hành.  *\* Cách tiến hành:* |  |
| - Giáo viên yêu cầu học sinh chia nhóm và phân công nhiệm vụ.  - Giáo viên yêu cầu học sinh làm vệ sinh lớp học. | - Mỗi nhóm thực hành cách ứng xử trong một số tình huống cụ thể ở nơi công cộng.  - Học sinh thu dọn sạch sẽ, gọn gàng sau khi làm xong. |